

Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 05 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị N**, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**. Nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 54; 55; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Hồ Thị N** và anh **Phạm Văn B**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị **Hồ Thị N** và anh **Phạm Văn B** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Hồ Thị N** và anh **Phạm Văn B** thống nhất có 01 con chung là cháu **Phạm Hồ Nhật M**, sinh ngày 28/10/2016. Công nhận sự thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị **N** và anh **B** như sau: Giao cháu **Phạm Hồ Nhật M** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **B** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị **Hồ Thị N** và anh **Phạm Văn B** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Hồ Thị N** tự nguyện nhận nộp cả phần án phí cho anh **Phạm Văn B**. Như vậy, chị **N** phải nộp 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai BLTU/23 số 0000988 ngày 15/5/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị **N** 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Yên;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung